TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 05-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Q;

Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Th và ông Nguyễn Văn H;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà Lê Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 10/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phí Tiến C**, sinh năm 1993; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Tiến Đ, sinh năm 1966 và con bà Vũ Thị X, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1997; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Huy Ph**, sinh năm 1991; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Vợ cũ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1970, sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Phí Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; con: có 03, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Bị cáo **Phí Tiến H**, sinh năm 1971; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Tiến L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932; Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1975; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1979; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (tên gọi khác là Nguyễn Văn N) (đã chết) và con bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1948; Vợ cũ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn), vợ hiện nay là: Trần Thị H, sinh năm 1982; con: có 01 con với vợ cũ sinh năm 2003 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 04 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" (đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2010); tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo **Phí Tiến K**, sinh năm 1969; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Tiến L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1972; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo **Nguyễn Xuân B(***tên gọi khác là: Nguyễn Văn B***)**, sinh năm 1947; sinh trú quán: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ngh (đã chết); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1958; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1969, con nhỏ nhất sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/1995 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Ngày 20/7/1998, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/01/1999); tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân B: Ông Phạm Đức L, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. "có mặt"

Người chứng kiến: Anh Trần Đăng L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2023, tại nhà bị cáo Phí Tiến C, sinh năm 1993 ở thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; C an huyện P bắt quả tang 07 đối tượng gồm: Phí Tiến C, Phí Tiến H, sinh năm 1971, Phí Tiến K, sinh năm 1969, Nguyễn Văn M, sinh năm 1970, Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, Lê Huy Ph, sinh năm 1991 và Nguyễn Xuân B(Nguyễn Văn B), sinh năm 1947 cùng có nơi cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền. Tại vị trí các bị cáo đánh bạc phát hiện, thu giữ số tiền 11.900.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài. Kiểm tra trên người các bị cáo không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

Sáng này 27/01/2023, các bị cáo H, K, M, H và Ph đến nhà bị cáo C ngồi chơi và nói chuyện; sau đó tất cả các bị cáo thống nhất rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tại gian nhà ngang bị cáo C; bị cáo Ph là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài. Cách thức và số tiền lưu thông trong mỗi ván được các bị cáo thống nhất đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân Át (A) đến quân 9, trong đó quân Át được tính là 01 điểm, các quân bài còn lại có số điểm tương ứng với số trên quân bài; người tham gia chơi được 01 người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài/01 ván từ 36 quân bài nêu trên; sau đó từng người chơi cộng điểm các quân bài của mình được chia và so sánh với nhau, nếu tổng 03 quân bài là 10 hoặc 20 thì tính là 10 điểm và là người thắng ở ván đó và được cầm chương ở ván sau, những người còn lại phải trả cho người thắng tiền; nếu hai người bằng điểm nhau thì sẽ so chất (lấy chất của quân bài từ thứ tự rô, cơ, tép bích). Trong ván bài nếu ai cao điểm hơn chương thì được chương trả 20.000 đồng và ngược lại nếu thấp điểm hơn "chương" thì phải trả chương 20.000 đồng; nếu tổng 03 quân bài được 10 điểm thì phải nhân đôi số tiền phải trả. Đến 10 giờ 45 Pht cùng ngày, khi các bị cáo H, C, K, M, H và Ph đang đánh bạc thì bị cáo Bđến ngồi chơi tại chiếu bạc (ngồi sau bị cáo Ph), tuy không được chia quân bài để tính điểm riêng nhưng bị cáo đặt cược thông qua điểm 03 quân bài của bị cáo Ph được chia để ăn tiền của những người tham gia đánh bạc còn lại. Đến 11 giờ cùng ngày thì các bị cáo bị C an huyện P bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận khi bắt đầu tham gia đánh bạc thì các bị cáo: Phí Tiến K mang theo số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn H mang theo số tiền khoảng 900.000 đồng; Lê Huy Ph mang theo số tiền 5.200.000 đồng; Phí Tiến H mang theo số tiền 1.100.000 đồng; Phí Tiến C mang theo số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn M mang theo số tiền khoảng 1.300.000 đồng và Nguyễn Xuân B mang theo số tiền 1.200.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều thừa nhận số tiền mang theo người đều dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 11/CT-VKSPC ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân Bvề tội " *Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân B(Nguyễn Văn B) về tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, Ph, M, H và K. Xử phạt các bị cáo C, Ph từ 12 đến 15 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt các bị cáo M, H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt các bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo H từ 12 năm đến 15 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, o, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bảo. Xử phạt bị cáo Btừ 06 tháng đến 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo C, Ph, M, H, H, K, B cho UBND xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung C quỹ nhà nước số tiền 11.900.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14, các bị cáo C, Ph, M, H, H, K và Bphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Blà người có C, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự đối với bị cáo Bảo.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị: Bị cáo B đến tham gia đánh bạc sau cùng và tham gia vụ án với vai trò thấp nhất. Bị cáo là người cao tuổi, là người có

C với cách mạng, hiện nay bị cáo bị bệnh ung thư (bệnh hiểm nghèo) đang trong giai đoạn điều trị, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, o, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bảo. Xử phạt bị cáo Bvới mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa chữa bệnh hiểm nghèo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự cho bị cáo Bdo bị cáo là người có C với cách mạng, có đơn xin miễn án phí hình sự.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Tất cả 07 bị cáo đều nhận thấy hành vi ngày 27/01/2023 là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được H mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra C an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Bkhông ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 Pht đến 11 giờ ngày 27/01/2023, tại nhà bị cáo Phí Tiến C ở thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H; các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân B(khoảng 10 giờ 45 Pht cùng ngày bị cáo Bđến nhà C, sau đó cùng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác) tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh 03 cây. Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 11.900.000 đồng. Các bị cáo C, Ph, M, H, H, K và Bđều thừa nhận số tiền thu giữ 11.900.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân B(Nguyễn Văn B) đã phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như tội danh, điều luật theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự C cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và

các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo C, Ph, M, H, H, K và Bđồng phạm với nhau về tội "Đánh bạc", trong đó tất cả 07 bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc và là người thực hành.

Bị cáo C là chủ nhà, khi các bị cáo thống nhất đánh bạc, bị cáo không ngăn cản mà còn cùng các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình. Bị cáo Ph là người chuẩn bị bộ bài để các bị cáo dùng để đánh bạc và có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo H mặc dù có số tiền dùng vào việc đánh ít hơn bị cáo C và Ph nhưng bị cáo lại có nhân thân xấu nên các bị cáo C, Ph, H có vai trò ngang nhau và ở vị trí thứ nhất. Các bị cáo M, H có số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo C, Ph nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo K có số tiền đánh bạc ít nhất, bị cáo Bđến tham gia đánh bạc sau cùng, có thời gian tham gia đánh bạc ngắn hơn các bị có khác và đặt cược thông qua bị cáo Ph nên bị cáo K và bị cáo Bgiữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo C, Ph, M, H, K đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tất cả 07 bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả 07 bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Blà người trên 70 tuổi và là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o và x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và K có bố và bị cáo C có ông nội được tặng K niệm chương Thanh niên xung phong - Xây dựng chủ nghĩa xã hội năm 2001; bị cáo M có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Ph có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo H có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo C, Ph, M, H, K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được UBND xã Đ xác nhận; bị cáo Bcó đơn đề nghị xin được cải tạo tại địa phương và được UBND xã Đ xác nhận nên tất cả 07 bị cáo đều được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo C, Ph, M, H, K đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo H và Bmặc dù đã bị kết án, tuy nhiên các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ lâu, bị cáo Btuổi cao, lại đang bị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo

các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người làm lao động tự do, có thu nhập thấp hoặc không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 11.900.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu sung C quỹ nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài là C cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo C, Ph, M, H, H, K và Bbị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Blà người có C với cách mạng, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự đối với bị cáo Bảo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Phí Tiến K.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, o, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân B(Nguyễn Văn B).

Tuyên bố: Các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K và Nguyễn Xuân Bđều phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt:

- Bị cáo Phí Tiến C 12 (mười hai) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Huy Ph 12 (mười hai) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn M 10 (mười) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phí Tiến H 10 (mười) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phí Tiến K 09 (chín) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Xuân B06 (sáu) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Phí Tiến K, Nguyễn Xuân B cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung C quỹ nhà nước số tiền 11.900.000 đồng và tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa C an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 đối với các bị cáo, riêng bị cáo Báp dụng thêm điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Phí Tiến C, Lê Huy Ph, Nguyễn Văn M, Phí Tiến H, Nguyễn Văn H, Phí Tiến K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân B(Nguyễn Văn B).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh H;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Q